**Tiết 115**

**Đọc kết nối chủ điểm:**

**TRÁI TIM ĐAN-KÔ**

**Mac-xim Gơ-rơ-ki**

**HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG**

**1. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, nhắc lại phần tóm tắt truyện

**2. Nội dung:** HS sắp xếp các sự kiện để tóm tắt truyện

**3. Sản phẩm:** câu trả lời của HS

**4. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**

GV đưa ra các sự kiện, yêu cầu HS đọc và sắp xếp các sự kiện theo đúng trình tự truyện.

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**

HS sắp xếp các sự kiện theo trình tự truyện.

**Bước 3. Báo cáo, thảo luận**

HS trình bày các sự kiện theo trình tự truyện.

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

GV nhận xét, chốt ý; dẫn dắt vào bài học.

**Các sự kiện chính trong đoạn trích:**

|  |  |
| --- | --- |
| **PBT 1. Em hãy sắp xếp các sự kiện dưới đây theo trình tự truyện** | |
| **STT** | **Các sự kiện** |
|  | - Họ tưởng anh nổi khùng lên nên đã chờ xem anh đánh lại họ, vây chặt lấy anh để dễ bề bắt và giết anh. Hiểu được ý đồ của họ, tim anh lại cháy rực hơn.  - Đường đi gian nan, đoàn người mệt lả, họ không giám thú nhận sự yếu hèn nên đã trút căm hờn và giận dữ vào Đan-kô trách rằng không biết dẫn họ đi đâu.  - Quan sát những vẻ mặt của họ khiến Đan-kô bùng lên nỗi niềm phẫn nộ sục sôi, nhưng lòng lại thương hại mọi người.  - Anh đưa hai tay lên xé toang lồng ngực, dứt trái tim ra và giơ cao lên đầu. Đoàn người sửng sốt, đứng trơ ra như phỗng.  - Đan-kô dẫn những người trong bộ lạc đi vào rừng sâu.  - Họ dừng lại và bắt đầu kết tội Đan-kô. Hai bên cãi nhau, rừng cũng phải gầm lên.  - Họ xông lên theo anh, họ chạy và mạnh bạo. Rừng giãn ra nhường lối cho anh.  - Chàng Đan-kô bật lên tiếng cười tự hào, rồi gục xuống và chết. Đoàn người mãi vui sướng nên không hề đề ý rằng anh đã chết. Một người nhìn thấy và giẫm lên trái tim của anh. |

GV dẫn dắt, tìm hiểu nội dung tiếp.

**HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**1. Mục tiêu:**

* Nhận biết và nếu được tác dụng của việc thay đổi kiểu người kể chuyện (người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba) trong một chuyện kể.

**2. Nội dung:** HS trả lời câu hỏi 2/ SGK trang 82 thông qua phiếu bài tập 2.

**3. Sản phẩm:**Câu trả lời của HS

**4. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| - GV tổ chức cho HS đọc văn bản, lưu ý HS chú ý giọng đọc.  - HS đọc văn bản  - GV nhận xét giọng đọc.  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**  - Tóm tắt các sự kiện chính trong đoạn trích.  - Hoàn thành PHT sau: Làm việc nhóm   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Từ câu … đến câu …** | **Là lời kể của …** | **Ngôi kể thứ …** | | Từ *Bà lão im lặng và nhìn ra thảo nguyên,… chỉ nở ra trong giây lát.* | Người kể chuyện xưng “tôi” (ngôi thứ nhất). | Sử dụng từ xưng “tôi”, gọi nhân vật là “bà lão”. | | Từ *“Đan-kô dẫn họ đi… trái tim tóe ra một loạt tia sáng, rồi tắt ngấm,…”* | Người kể chuyện là nhân vật “bà lão” (ngôi thứ ba). | Lời kể được đặt trong ngoặc kép với sự giới thiệu (lời dẫn) của người kể chuyện xưng “tôi”. | | Từ *Bây giờ khi bà lão kể xong* *câu chuyện truyền thuyết* tuyệt đẹp của mình … đến … *trí tưởng tượng của nhân loại đã sáng tạo nên biết bao nhiêu truyền thuyết đẹp đẽ và đầy khí phách.* | Người kể chuyện xưng “tôi” (ngôi thứ nhất). | Sử dụng từ xưng “tôi”, gọi nhân vật là “bà lão”. |   - Tác dụng của việc thay đổi trong cách kể chuyện là gì?  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ trả lời  - HS thảo luận nhóm để hoàn thành PHT  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  - Cá nhân HS trình bày câu trả lời.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả đã thực hiện trong PHT  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  GV nhận xét, đánh giá, chốt ý. | **I. Trải nghiệm cùng văn bản**  **II. Suy ngẫm và phản hồi**  **1. Sự kiện**  - Những người trong bộ lạc kết tội Đan-kô và muốn trừng phạt anh khi dẫn họ vào rừng sâu.  -Đan-kô xé lồng ngực, lấy ánh sáng trái tim soi cho đoàn người thoát khỏi khu rừng.  - Bộ lạc của Đan-kô đến với vùng đất thảo nguyên trong khi anh gục chết.  - Cảm nhận của nhân vật tôi về Đan-kô sau câu chuyện của bà lão I-dec-ghin.  **2. Cách thức kể truyện**  - Theo kiểu “chuyện lồng trong chuyện”  ***- Tác dụng:***  Giúp người đọc:   * Phân biệt được hai câu chuyện * Thấy được sự thay đổi trong cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật tôi * Phân biệt giữa hai thế giới: thế giới thực , thế giới ảo |

**3. Yếu tố tưởng tượng trong các VB truyện khoa học viễn tưởng**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**

- Chỉ ra sự khác nhau về cách sử dụng yếu tố tưởng tượng trong các văn bản truyện khoa học viễn tưởng mà em đã học và văn bản *Trái tim Đan-kô?*

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ và trả lời vào vở

**Bước 3. Báo cáo, thảo luận**

- Câu trả lời của HS

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

GV nhận xét, chốt ý.

***Định hướng trả lời:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phiếu bài tập 3.** | | |
| **Yếu tố** | **Văn bản truyện khoa học viễn tưởng Dòng “Sông Đen” và Xưởng Sô-cô-la** | **Văn bản Trái tim Đanko** |
| Không gian | - Không gian đáy biển, nhà máy sản xuất kẹo sô-cô-la với dòng sông sô-cô-la khổng lồ. Đây là không gian mang tính giả định nhưng vẫn có sự gắn kế với cuộc sống con người (đại dương, nhà máy sản xuất). | - Không gian rừng già, đầm lầy nguyên sinh gắn với huyền thoại về người anh hùng của bộ lạc. Đây là không gian chỉ tồn tại trong câu chuyện, không gắn liền với cuộc sống thực của con người trong thời điểm câu chuyện diễn ra. |
| Thời gian | - Xác định, rõ ràng, cụ thể về ngày tháng và diễn biến các sự kiện. | - Mơ hồ, không xác định, được bao phủ trong màn sương của huyền thoại, của kí ức xa xưa qua lời kể của bà lão I-dec-ghin. |
| Nhân vật | - Điểm chung của 2 VB là sự xuất hiện của kiểu nhân vật đặc trưng của truyện khoa học viễn tưởng: nhà phát minh có khả năng sáng tạo kì lạ. Bằng trí tưởng tượng, nhà văn đã xây dựng nên những nhân vật có khả năng tạo nên điều kì diệu, khác thường:  + Nê-mô tạo ra tàu ngầm Nau-ti-lotx  + Ông Quơn-cơ tạo ra nhà máy sô-cô-la.  - Tuy nhiên, sự sáng tạo của hai nhân vật này vẫn dựa trên nền tảng là sự phát triển của khoa học công nghệ ở thời điểm mà câu chuyện ra đời.  - VB Xưởng Sô-cô-la có sự xuất hiện nhân vật người tí hon, cũng là kiểu nhân vật của truyện khoa học viễn tưởng. | - Nhân vật người anh hùng Đanko là nhân vật được xây dựng từ trí tưởng tượng. Tuy chi tiết “ánh lửa trên thảo nguyên trước cơn giông” được nhắc đến để giải thích cho ánh lửa của trái tim Danko nhưng nó vẫn là chi tiết hoang đường, huyền ảo, không có sự gắn kết với những bằng chứng khoa học trong thực tế.  - Nhân vật kể chuyện trong VB có sự thay đổi giữa 2 ngôi kể nhằm tách bạch 2 thế giới: thực tại và huyền thoại. |
| Chi tiết/ Hình ảnh | - Những hình ảnh trong VB truyện khoa học viễn tưởng như: con tàu Nau-ti-lotx, đáy biển, lòng sông và con thác sô-cô-la, cỏ, hoa vừa trồng làm cảnh vừa ăn được, người tí hon, … là những hình ảnh mang tính chất giả tưởng nhưng nó vẫn dựa trên hình ảnh thực tế của khoa học, kĩ thuất thời hiện tại (tàu ngầm, xưởng sản xuất) và có khả năng sẽ được hiện thực hóa trong tương lai. | - Những hình ảnh: Đanko xé toang lồng ngực, Đanko lấy trái tim ra soi đường, trái tim cháy sáng như ánh đuốc, trái tim vẫn cháy khi Đanko gục chết, trái tim bị giẫm lên vẫn bừng ánh lửa, … là hình ảnh chỉ có trong trí tưởng tượng, không dựa trên yếu tố khoa học kĩ thuật, càng không có khả năng biến thành hiện thực trong tương lai. |

**HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP**

**1. Mục tiêu:** củng cố nội dung bài học

**2. Nội dung:**  HS nêu suy nghĩ cá nhân

**3. Sản phẩm:** câu trả lời của HS

**4. Tổ chức thực hiện: (Hoạt động cá nhân)**

* **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**
* Hoàn thành các câu hỏi trắc nghiệm được chiếu trên màn hình
* **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**
* - HS suy nghĩ và trả lời
* **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**
* - HS trình bày trước lớp.
* **Bước 4. Kết luận, nhận định**
* GV nhận xét, đánh giá.